TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-11-2024
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thành Thật

- Ông Võ Thanh Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 570/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 675/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Diễm T, sinh năm 1989. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số E, tổ A, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số A, đường số B, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Lê Thành N, sinh năm 1987. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số F C, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn bà Đặng Thị Diễm T có đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết giải quyết vụ án có ý kiến trình bày như sau: Bà và ông N tự nguyện quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2016, vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nhận thấy tình cảm không còn, nay bà yêu cầu ly hôn với ông N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Đặng Bảo N1, sinh ngày 17/8/2017, con chung hiện nay đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lê Thành N có yêu cầu xin vắng mặt và có tờ tự khai ngày 08/11/2024, trình bày: Ông thống nhất với nội dung trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, ông đồng ý ly hôn với bà T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Đặng Bảo N1, sinh ngày 17/8/2017 hiện nay đang sống cùng bà T. Sau khi ly hôn, ông đồng ý để bà T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và ông phụ giúp bà T lo cho con theo khả năng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Đặng Thị Diễm T yêu cầu ly hôn với ông Lê Thành N. Ông N có nơi cư trú tại phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông N xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2022 đến nay, bà T xác định không còn tình cảm với ông N nên yêu cầu ly hôn, ông N có ý kiến trình bày tại tờ tự khai ngày 08/11/2024 đồng ý ly hôn với bà T. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà T xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông N, hôn nhân không hạnh phúc, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Đặng Bảo N1, sinh ngày 17/8/2017. Xét thấy, từ khi bà T và ông N không còn chung sống với nhau thì cháu

N1 sống với bà T cho đến nay, cháu đã ổn định về chỗ ở và điều kiện sinh hoạt, ông N cũng đồng ý để bà T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu N1, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

[5] Về cấp dưỡng: Do bà T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà T, ông N trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Khoản 1 Điều 235, Điều 238, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Diễm T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Diễm T được ly hôn ông Lê Thành N.

- Về con chung: Bà Đặng Thị Diễm T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Lê Đặng Bảo N1, sinh ngày 17/8/2017.

Bà Đặng Thị Diễm T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Lê Thành N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông Lê Thành N không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông N thực hiện quyền này.

- Về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền số 0001542

ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà T đã nộp xong.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên